

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021-2022**

MÔN: TOÁN

KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Biểu thức A phải thoả mãn điều kiện gì để $\sqrt{A}$ xác định? Chứng minh

$$\sqrt{a^2} = |a| \text{ với mọi số thực } a$$

Câu 2: Phát biểu và chứng minh định lý về mối liên hệ giữa phép nhân, phép chia và phép khai phương.

Câu 3: Nêu các phép biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn bậc hai.

Câu 4: Định nghĩa căn bậc ba. Các phép biến đổi căn bậc ba.

Câu 5: Định nghĩa hàm số bậc nhất, tính chất của hàm số bậc nhất, đồ thị của hàm số bậc nhất.

Câu 6: Cho đường thẳng $y = ax + b$ (d) ($a \neq 0$) và $y = a'x + b'$ (d') ($a' \neq 0$). Tìm mối liên hệ giữa các hệ số để d và d' : cắt nhau, song song, trùng nhau.

Câu 7: Phát biểu và nêu các công thức về hệ thức lượng trong tam giác vuông

Câu 8: Nêu các công thức về tỉ số lượng giác, các định lý về mối quan hệ giữa cạnh và góc trong tam giác vuông.

Câu 9: Phát biểu các định lý về đường kính và dây, liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây.

Câu 10: Phát biểu định nghĩa tiếp tuyến, tính chất tiếp tuyến và dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn. Phát biểu tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau.

Câu 11: a) Nêu các vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (ứng với mỗi vị trí đó, viết hệ thức giữa d và R)

b) Nêu các vị trí tương đối của hai đường tròn (ứng với mỗi vị trí đó, viết hệ thức giữa đoạn nối tâm d và R, r)

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

PHẦN ĐẠI SỐ

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a) $\sqrt{5\sqrt{3} + 5\sqrt{48} - 10\sqrt{7} + 4\sqrt{3}}$

b) $5\sqrt{32} - 3\sqrt{50} + \sqrt{200} + 7\sqrt{11 - 6\sqrt{2}}$

c) $\frac{8}{\sqrt{11} + \sqrt{3}} + \frac{1}{2 - \sqrt{3}} - \frac{11 + \sqrt{11}}{\sqrt{11} + 1}$

d) $\frac{3 + 2\sqrt{3}}{\sqrt{3}} + \frac{2 + \sqrt{2}}{\sqrt{2} + 1} - (2 + \sqrt{3});$

e) $\left(\frac{\sqrt{14} - \sqrt{7}}{1 - \sqrt{2}} + \frac{\sqrt{15} - \sqrt{5}}{1 - \sqrt{3}} \right) : \frac{1}{\sqrt{7} - \sqrt{5}}.$

f) $\left(\frac{15}{\sqrt{6} + 1} + \frac{4}{\sqrt{6} - 2} - \frac{12}{3 - \sqrt{6}} \right) (\sqrt{6} + 11);$

Bài 2: Cho hai biểu thức: $A = \left(\frac{1}{\sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x+1}} \right)$; $B = \frac{\sqrt{x}}{x + \sqrt{x}}$ với $x > 0$.

- Tính giá trị của biểu thức B khi $x = 81$
- Rút gọn biểu thức $P = \frac{A}{B}$. Tìm x để $P = -1$;
- Tìm x để $P = -1$;
- Tìm x để: $P > \sqrt{x} + 2$;
- So sánh: P với 1;
- Tìm giá trị nhỏ nhất của P .

Bài 3: Cho hai biểu thức $A = \frac{7}{\sqrt{x} + 8}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 3} + \frac{2\sqrt{x} - 24}{x - 9}$ với $x > 0$ và $x \neq 9$

- Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 25$
- Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x} + 8}{\sqrt{x} + 3}$
- Tìm x để biểu thức $P = A \cdot B$ có giá trị là một số nguyên.

Bài 4: Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x} - 5}$ và $B = \frac{3}{\sqrt{x} + 5} + \frac{20 - 2\sqrt{x}}{x - 25}$, với $x \geq 0$, $x \neq 25$

- Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$
- Chứng minh $B = \frac{1}{\sqrt{x} - 5}$
- Tìm tất cả các giá trị của x để $A = B \cdot |x - 4|$.

Bài 5: Cho biểu thức $P = \left(\sqrt{x} - \frac{1}{\sqrt{x}} \right) : \left(\frac{\sqrt{x} - 1}{\sqrt{x}} + \frac{1 - \sqrt{x}}{x + \sqrt{x}} \right)$.

- Rút gọn P ;
- Tính giá trị của P biết $x = \frac{1}{4}$;
- Tìm x thỏa mãn: $P\sqrt{x} = 6\sqrt{x} - 3 - \sqrt{x} - 4$.

Bài 6: Cho $P = \left(\frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x} + 3} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 3} - \frac{3x + 3}{x - 9} \right) : \left(\frac{2\sqrt{x} - 2}{\sqrt{x} - 3} - 1 \right)$

- Rút gọn P
- Tính P biết $x = 4 - 2\sqrt{3}$
- CMR $P < 0$
- Tìm GTNN của P

Bài 7: Cho 2 hàm số $y = 2x - 2$ (d_1) và $y = -x + 4$ (d_2)

- Vẽ đồ thị (d_1); (d_2)
- Gọi A là giao điểm của (d_1); (d_2). Tìm tọa độ của điểm A
- Tính góc tạo bởi (d_1); (d_2) với trục Ox
- Tính chu vi và diện tích tam giác giới hạn bởi (d_1); (d_2) và trục Ox

Bài 8: Xác định hàm số $y = ax + b$ biết đồ thị hàm số :

a) Cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng - 2 và cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng $\frac{2}{5}$

b) Đi qua điểm $A(\sqrt{2}; \sqrt{2} + 3)$ và có hệ số góc bằng $\sqrt{2}$

c) Đi qua điểm $B(1; 2 - \sqrt{3})$ và song song với đồ thị hàm số $y = \sqrt{3}x$

d) Đi qua điểm $C(0; 3)$; $D(-1; 1)$

Bài 9: Cho hai hàm số bậc nhất: $y = (m - 1)x + (n - 1)$ (d_1) và $y = (3 - 2m)x + (5 - n)$ (d_2)

Tìm m và n để:

a) (d_1) đồng biến và (d_2) nghịch biến.
với (d_2)

b) (d_1) song song

c) (d_1) cắt (d_2)
với (d_2)

d) (d_1) trùng (d_2)

e) (d_1) vuông góc

Bài 10: Cho 3 hàm số: $y = (2m + 1)x - 2$ (d_1); $y = 3x - 1$ (d_2); $y = -x + 3$ (d_3)

a) Chứng minh rằng (d_1) luôn đi qua một điểm cố định

b) Tìm m để (d_1); (d_2); (d_3) đồng quy

c) Khi $m \neq -\frac{1}{2}$, Tìm m để khoảng cách từ gốc tọa độ O đến đường thẳng (d_1) bằng $\sqrt{2}$

PHẦN HÌNH HỌC

Bài 1: Cho nửa (O) đường kính $AB = 2R$. Vẽ các tiếp tuyến Ax và By với nửa đường tròn. Từ 1 điểm M trên nửa đường tròn. Kẻ tiếp tuyến thứ 3 cắt Ax và By theo thứ tự tại C và D.

a) Chứng minh (C/m) $AC + BD = CD$ và $\widehat{COD} = 90^\circ$

b) Gọi giao điểm của MA với OC là I; MB với OD là K.

C/m: $MO = IK$ và $IK \parallel AB$

c) C/m: $AC \cdot BD = R^2$ và $OI \cdot OC = OK \cdot OD$

d) C/m: AB là tiếp tuyến của đường tròn đường kính CD

e) C/m: $OI \cdot IC + OK \cdot KD = R^2$

f) Gọi S là giao điểm của AD và BC, MS cắt AB tại Q.

C/m: $MS = SQ$ và $MS \perp AB$

Bài 2: Cho tam giác ABC có góc $A = 90^\circ$. Đường cao AH. Vẽ đường tròn (A; AH). Gọi HD là đường kính của đường tròn đó. Tiếp tuyến của đường tròn tại D cắt CA tại E.

a) C/m: tam giác BEC cân

b) Gọi I là hình chiếu của A trên BE. C/m rằng $AI = AH$.

c) C/m: BE là tiếp tuyến của đường tròn tâm A

d) C/m: $BE = BH + DE$.

Bài 3: Cho đường tròn tâm O, điểm M nằm ngoài đường tròn, kẻ tiếp tuyến MA, MB (A, B là tiếp điểm)

a) Chứng minh $MO \perp AB$ (tại I)

- b) Kẻ đường cao AD, BE của tam giác MAB chúng cắt nhau tại H. Chứng minh: M, H, O thẳng hàng.
 c) Tứ giác AHBO là hình gì? Chứng minh.
 d) C/m : Tam giác BAH đồng dạng với tam giác BEI

Bài 4 : Hai đường tròn $(O; R)$ và $(O'; r)$ tiếp xúc ngoài tại điểm A ($R > r$). Gọi BC là tiếp tuyến chung ngoài ($B \in (O)$; $C \in (O')$). M là trung điểm của OO' , H là hình chiếu của M trên BC.

- a) Tính góc OHO'
 b) Chứng minh OH là tia phân giác của góc AOB
 c) Chứng minh AH là tiếp tuyến chung của hai đường tròn (O) và (O')
 d) Cho $R = 4 \text{ cm}$; $r = 1 \text{ cm}$. Tính các độ dài BC ; AM

Bài 5: Bài 42/sgk-trang 128

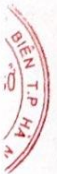
BGH duyệt



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến



18. He asked _____ it was too early to apply for the course.
A. if B. for C. when D. that
19. Hundred of thousands of _____ travel to Perfume Pagoda to pray for happiness prosperity in the coming year.
A. pilgrimages B. pilgrims C. passengers D. holiday-makers
20. The students didn't know _____ to do to deal with the problem.
A. where B. when C. why D. what
21. Lacquering is a unique-performed _____ in Viet Nam
A. production B. culture C. craft D. habit
22. My mother is a strong person. She stays _____ even in the worst situations
A. calm B. healthy C. tense D. confident
23. A great way to improve.....skills is to keep trying new things
A. reason B. reasoned C. reasoning D. reasons
24. When _____? " - In 1928.
A. penicillin was discovered B. is penicillin discovered
C. was penicillin discovered D. did penicillin discover
25. It _____ that the strike will end soon.
A. is expected B. expected C. are expected D. expects
26. In 1990, due to the change of the economic situation, many Dong Ho cooperatives had to ____
A. close B. close in C. close down D. shut

Choose the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

27. I've won an essay contest. ----
A. Congratulations! B. It's interesting C. Oh poor! D. Good!
28. Mary: "Thank you for a lovely evening."
Peter: "_____"
A. You're welcome B. Have a good day C. Cheers D. Thanks
29. Mai: Would you like to join us on the trip to La Khe Silk Village?
Nga : _____
A. Sounds great. B. For now. C. Better things happened. D. I don't think so.

Choose the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions

30. We wish we can consult an expert on how to solve this problem.
A. can B. an C. to solve D. this problem
31. When he came, I watched a football match on TV.
A. When B. came C. watched D. match on TV
32. Mai has stayed on her uncle's farm for last week.
A. has stayed B. on C. uncle's D. for
33. He said he would go to England next week.
A. He B. would go C. to D. next week
34. The teacher got angrily when he saw what was happening in the classroom.
A. angrily B. saw C. was happening D. the
35. They suggested to spend the summer holiday on an island in Pacific Ocean.
A. to spend B. on C. an island D. Pacific Ocean

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

36. Nutritious snacks provide an important contribution towards your child's daily nutritional needs.
A. Inexpensive B. Uncooked C. Unhealthy D. Unpacked
37. A smartphone is too costly for him to even have a normal one.
A. economical B. expensive C. priceless D. valuable
38. The exit to the front of the building was locked, so we had to use the back doors instead.
A. staircase B. window C. entrance D. escalator

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

39. I just want to stay at home and watch TV and take it easy.
A. sleep B. sit down C. relax D. eat

40. The Internet is available only in cities and towns, so we cannot easily get access to it in the countryside.
 A. visiting B. existing C. safe D. helpful
 41. During the snow storm, many people made the decision to abandon their cars on the highway.
 A. lose B. save C. leave D. sell

Read the following passage and choose the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Traditionally, rural villages in Vietnam produced handicrafts (42)_____ they were not busy with planting or harvesting crops. Over time, many villages developed the expertise to (43)_____ specialized products and so particular villages became famous (44)_____ such things as weaving, woodwork, lacquer work and metal products.

With industrialization many villagers moved to the cities but not maintained their craft skills and networks to produce products for the city market, for example, craft villages make furniture, grow flowers or make utensils for the urban population. Other villages changed from making (45)_____ crafts to producing different products desired by an industrialized society.

42. A. where B. when C. how D. why
 43. A. do B. get C. give D. make
 44. A. for B. at C. in D. after
 45. A. cultural B. traditional C. natural D. industrial

Read the following passage and choose the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

Britain is now a highly industrialized country and there are only 238,000 farms in the UK. More and more farmers leave the land because they cannot earn enough money to survive. Only large farms are economic and because of this, most British farms are big. They usually grow cereals in the east of England and raise sheep and cows in the north of England and Scotland. The small family farms often have to earn more money by offering bed and breakfast accommodation to tourists.

Farming methods in Britain have also changed. Fields used to be quite small, divided by hedges which were sometimes a thousand years old and full of wild flowers and birds. Many hedges were pulled up to allow farmers to use modern machinery. Now most fields in England are large by European standards.

46. British farmers give up working on their farms because _____.
 A. they are forced to leave the land
 B. they are bored of the farm work
 C. they don't want to continue to live there
 D. they can't earn their own living by farming
 47. Most British farms are big because _____.
 A. most British farmers are rich B. small farms are uneconomic
 C. farming is now industrialized D. there are plenty of abandoned land
 48. The small family farms often offer bed and breakfast accommodation to tourists _____.
 A. so as to improve their earnings B. so that the tourists will return in their farm the next time
 C. because they want to have more tourists to their farms D. to show their friendship
 49. Fields on British farms were _____.
 A. separated from each other by hedges B. full of wild flowers and birds
 C. a thousand years old D. all are correct
 50. Which of the following sentences is **NOT** true?
 A. Breeding farms are usually in the north of England.
 B. Cereals are usually grown in the east of England and Scotland.
 C. Most fields in England are now larger than they used to be.
 D. Many hedges are pulled down for farmers to use modern machinery.

Part B: WRITING

Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first.

1. Ba can't speak English well.
 → Ba wishes
 2. Keeping the environment clean is very important
 → It is.....

3. I was very delighted that I passed the final exams.
→ I was very delighted
4. They will question everyone in the house tomorrow
→ Everyone.....
5. "Why don't you ask your parents for advice, Nick?" said Phong.
→ Phong suggested that.....
6. People expect that the report will suggest some major reforms.
→ It
7. I have never eaten a more delicious cake than this.
→ This is.....
8. We had to cancel the game because of the bad weather
→ Because the weather.....
9. "I'm sorry I forgot to deliver your mail" Bill said
→ Bill apologized.....
10. Although his leg was broken, he managed to get out of the car. (spite)
→ In spite of.....



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ: I – NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: VẬT LÝ
KHỐI: 9

PHẦN 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Phát biểu và nêu công thức tính định luật Ôm?

Câu 2: Nêu các công thức trong đoạn mạch nối tiếp và đoạn mạch song song?

Câu 3: Nêu công thức tính điện trở dây dẫn? Biến trở là gì? Tác dụng của biến trở trong đoạn mạch?

Câu 4: Nêu công thức tính công suất và công của dòng điện? (Chỉ rõ các đại lượng trong công thức)

Câu 5: Phát biểu và nêu hệ thức định luật Jun – Lenxo?

Câu 6: Trình bày những đặc điểm của nam châm vĩnh cửu?

Câu 7: Từ trường xuất hiện ở đâu? Làm thế nào để nhận biết từ trường?

Câu 8: Từ phổ là gì? Nêu quy ước chiều đường sức từ bên ngoài thanh nam châm?

Câu 9: Phát biểu quy tắc nắm bàn tay phải để xác định chiều đường sức từ trong lòng ống dây?

PHẦN 2: Một số bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn là:

- A. Một đường cong đi qua gốc tọa độ B. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ
C. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ D. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ

Câu 2: Nếu tăng hiệu điện thế giữa hai đầu một dây dẫn lên 4 lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn này thay đổi như thế nào?

- A. Giảm 4 lần B. Tăng 4 lần C. Không thay đổi D. Tăng 2 lần

Câu 3: Công suất điện cho biết:

- A. năng lượng của dòng điện. B. khả năng thực hiện công của dòng điện.
C. mức độ mạnh – yếu của dòng điện. D. lượng điện năng sử dụng trong một đơn vị thời gian.

Câu 4: Số Oát ghi trên dụng cụ điện cho biết

- A. Công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.
B. Điện năng mà dụng cụ đó tiêu thụ trong thời gian 1 phút.
C. Công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường
D. Công suất điện của dụng cụ khi sử dụng với những hiệu điện thế không vượt quá hiệu điện thế định mức.

Câu 5: Điện năng được tính bằng đơn vị:

- A. kW B. kV C. kW.h D. kΩ

Câu 6: Mắc nối tiếp hai bóng đèn lần lượt có ghi số 12V- 9W và 12V- 6W vào nguồn điện có hiệu điện thế 24V thì:

- A. Đèn thứ hai sáng yếu hơn bình thường B. Hai đèn sáng bình thường
C. Đèn thứ nhất sáng mạnh hơn bình thường D. Đèn thứ nhất sáng yếu hơn bình thường

Câu 7: Câu phát biểu nào dưới đây là **không đúng**? Nhiệt lượng tỏa ra ở dây dẫn khi có dòng điện chạy qua:

- A. Tỉ lệ thuận với cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn và với thời gian dòng điện chạy qua.
B. Tỉ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn và với thời gian dòng điện chạy qua.
C. Tỉ lệ thuận với bình phương hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với thời gian dòng điện chạy qua và tỉ lệ nghịch với điện trở dây dẫn.
D. Tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn, với cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua.

Câu 8: Mắc các dây dẫn vào hiệu điện thế không đổi. Trong cùng một thời gian thì nhiệt lượng tỏa ra trên dây dẫn phụ thuộc như thế nào vào điện trở dây dẫn?

- A. Tăng gấp đôi khi điện trở của dây dẫn giảm đi một nửa.
B. Tăng gấp đôi khi điện trở của dây dẫn tăng lên gấp đôi.
C. Tăng gấp bốn khi điện trở của dây dẫn giảm đi một nửa.
D. Giảm đi một nửa khi điện trở của dây dẫn tăng lên gấp bốn.

Câu 9: Một nam châm vĩnh cửu có đặc tính nào dưới đây?

- A. Khi bị cọ xát thì hút các vật nhẹ. B. Khi bị nung nóng lên thì có thể hút các vụn sắt.
C. Có thể hút các vật bằng sắt. D. Một đầu có thể hút, còn đầu kia thì đẩy các vụn sắt.

Câu 10: Trên thanh nam châm chỗ nào hút sắt mạnh nhất?

- A. Phần giữa của thanh B. Chỉ có từ cực Bắc
C. Cả hai từ cực D. Mọi chỗ đều hút sắt mạnh như nhau

Câu 11: Từ trường là:

- A. không gian xung quanh điện tích đứng yên, xung quanh dòng điện có khả năng tác dụng điện lên kim nam châm đặt trong nó.
B. không gian xung quanh nam châm, xung quanh dòng điện có khả năng tác dụng lực từ lên kim nam châm đặt trong nó.
C. không gian xung quanh điện tích có khả năng tác dụng lực điện lên kim nam châm đặt trong nó.
D. không gian xung quanh dòng điện có khả năng tác dụng lực từ lên điện tích đặt trong nó.

Câu 12: Từ phổ là hình ảnh cụ thể về:

- A. các đường sức điện. B. các đường sức từ.

C. cường độ điện trường.

D. cảm ứng từ.

Câu 13: Đường sức từ là những đường cong được vẽ theo quy ước sao cho

A. Có chiều từ cực Nam tới cực Bắc bên ngoài thanh nam châm.

B. Có độ mau thưa tùy ý.

C. Bắt đầu từ cực này và kết thúc ở cực kia của nam châm.

D. Có chiều từ cực Bắc tới cực Nam bên ngoài thanh nam châm.

Câu 14: Quy tắc nắm tay phải được phát biểu:

A. Nắm tay phải, rồi đặt sao cho bốn ngón tay hướng theo chiều của đường sức từ trong lòng ống dây thì ngón tay cái choãi ra chỉ chiều dòng điện chạy qua các vòng dây.

B. Nắm tay phải, rồi đặt sao cho bốn ngón tay hướng theo chiều dòng điện chạy qua các vòng dây thì ngón tay cái choãi ra chỉ chiều của đường sức từ trong lòng ống dây.

C. Nắm tay phải, rồi đặt sao cho ngón tay cái hướng theo chiều dòng điện chạy qua các vòng dây thì ngón tay còn lại chỉ chiều của đường sức từ trong lòng ống dây.

D. Nắm tay phải, rồi đặt sao cho bốn ngón tay hướng theo chiều dòng điện chạy qua các vòng dây thì ngón tay cái khom lại theo bốn ngón tay chỉ chiều của đường sức từ trong lòng ống dây.

Câu 15: Các đường sức từ ở trong lòng ống dây có dòng điện một chiều chạy qua có những đặc điểm gì?

A. Là những đường thẳng song song, cách đều nhau và vuông góc với trục của ống dây.

B. Là những vòng tròn cách đều nhau, có tâm nằm trên trục của ống dây.

C. Là những đường thẳng song song, cách đều nhau và hướng từ cực Bắc đến cực Nam của ống dây.

D. Là những đường thẳng song song, cách đều nhau và hướng từ cực Nam đến cực Bắc của ống dây.

2. Bài tập tự luận

Bài 1: Một dây dẫn khi mắc vào hiệu điện thế 10V thì cường độ dòng điện qua nó là 100mA. Khi hiệu điện thế tăng thêm 20% giá trị ban đầu thì cường độ dòng điện qua nó là bao nhiêu?

Bài 2: Hai điện trở R_1 , R_2 mắc song song vào mạch điện, biết $R_2 = 1/3 R_1$ thì dòng điện qua R_1 là $I_1 = 0,2A$. Cường độ dòng điện chạy qua mạch chính là bao nhiêu?

Bài 3: Một dây dẫn bằng đồng có chiều dài $l = 628cm$, bán kính tiết diện 2 mm và điện trở suất của đồng là $1,7.10^{-8} \Omega m$. Tính điện trở của dây dẫn đó?

Bài 4: Một bàn là được sử dụng với hiệu điện thế 220V thì tiêu thụ một lượng điện năng là 990 kJ trong 15 phút, cường độ dòng điện chạy qua dây nung của bàn là khi đó là bao nhiêu?

Bài 5: Trên bếp điện có ghi 220V – 880W

a) Cần dùng bếp ở hiệu điện thế là bao nhiêu để nó hoạt động bình thường? Tính cường độ dòng điện chạy qua bếp khi đó.

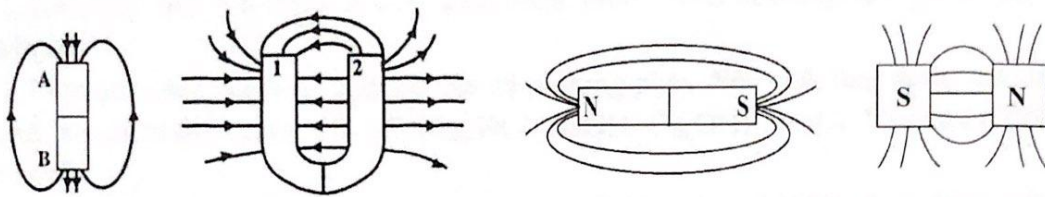
b) Tính điện năng mà bếp hoạt động bình thường trong 3 giờ.

Bài 6: Dòng điện có cường độ 2mA chạy qua một điện trở $3k\Omega$ trong thời gian 10 phút thì nhiệt lượng toả ra ở điện trở này có giá trị nào dưới đây?

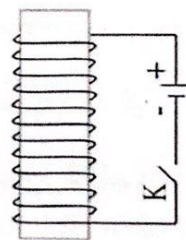
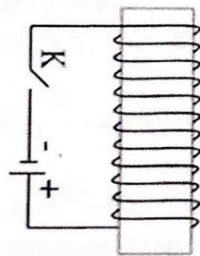
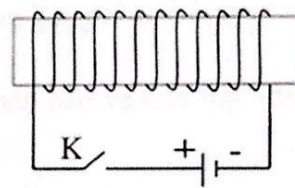
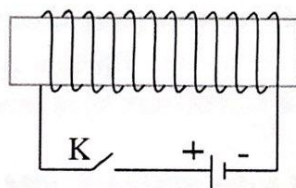
Bài 7: Trong mùa đông, một lò sưởi điện có ghi $220V - 880W$ được sử dụng với hiệu điện thế $220V$ trong 4 giờ mỗi ngày. Tính tiền điện phải trả cho việc dùng lò sưởi như trên trong suốt mùa đông, tổng cộng là 30 ngày. Cho rằng giá tiền điện là 1000 đồng/kW.h .

Bài 8: Một ấm điện hoạt động bình thường ở hiệu điện thế $U = 220V$ và cường độ dòng điện qua bếp là $I = 5A$. Dùng bếp trên để đun sôi $3,5 \text{ lít}$ nước ở $25^\circ C$ thì mất 20 phút. Tính hiệu suất của bếp?

Bài 9: Xác định từ cực của nam châm và chiều của đường sức từ trong các trường hợp sau



Bài 10: Xác định chiều của đường sức từ trong ống dây khi khóa K đóng trong các trường hợp sau:



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phượng

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: HÓA HỌC - KHỐI 9

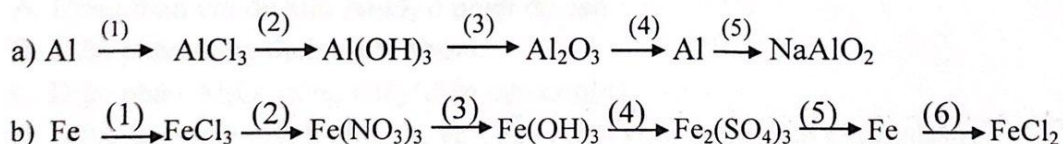
I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13
 2. Một số câu hỏi trọng tâm (Khuyến khích trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy)
- Câu 1. Nêu tính chất hóa học của oxit, axit, bazơ, muối? Viết phương trình phản ứng minh họa?
- Câu 2. Nêu tính chất hóa học, nguyên liệu và phương pháp điều chế, ứng dụng của các hợp chất vô cơ cụ thể: CaO , SO_2 , H_2SO_4 , HCl , NaOH , Ca(OH)_2 , NaCl . Viết các PTPU minh họa?
- Câu 3. Ý nghĩa dãy hoạt động hóa học của kim loại? Nêu tính chất hóa học chung của kim loại? Viết PTPU?
- Câu 4. So sánh tính chất hóa học (giống và khác nhau) của 2 kim loại nhôm và sắt (kể bảng so sánh). Viết PTPU minh họa?
- Câu 5. Thế nào là gang và thép? Gang và thép có ứng dụng như thế nào trong đời sống và trong công nghiệp?
- Câu 6. Thế nào là ăn mòn kim loại? Nêu các biện pháp bảo vệ kim loại không bị ăn mòn?

II. Phần 2: Một số bài tập minh họa

Dạng I. Bài tập tự luận:

Bài tập 1: Viết PTHH thực hiện dãy chuyển đổi hóa học sau:



Bài tập 2: Nêu phương pháp hóa học nhận biết (viết các PTHH nhận biết).

- a. 4 dung dịch: CuSO_4 ; AgNO_3 ; HCl ; Na_2CO_3 chỉ dùng quỳ tím.
- b. 5 dung dịch: BaCl_2 ; Ba(OH)_2 ; HCl ; H_2SO_4 ; NaCl không giới hạn thuốc thử.

Bài tập 3: Hoà tan hoàn toàn 10,8 gam hỗn hợp A gồm 2 kim loại là Magie và Sắt vào 250 ml dung dịch axit clohidric thu được 5,6 lít khí hiđro (đktc)

- a. Tính % khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp A?
- b. Xác định nồng độ mol của dung dịch axit đã dùng?

Bài tập 4: Giải thích vì sao?

- a. không dùng đồ bằng nhôm để đựng nước vôi trong?

Dạng II. Bài tập trắc nghiệm

1. Dây kim loại nào sau đây có thể tác dụng với dung dịch axit HCl?

C. Zn, Mg, Au.

D. Ag, Cu, Mg.

A. Ag, Cu, Pb, Fe.

C. K. Mg, Fe, Cu.

D. Cu, Fe, Al, Pb.

A. Ag, Pb, Zn.

C. Al, Fe, Mg.

D. Ag, Fe, Mg.

A. dung dich NaOH

B. Fe

C. Al

D. dung dich HCl

A. CuO ; CO_2 ; ZnCO_3 .

C. Fe_2O_3 ; NaOH ; Al .

B. Fe_2O_3 ; $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$; Cu.

D. AgNO_3 ; $\text{Ba}(\text{OH})_2$; HCl .

A. Sau khi dùng, rửa sạch, lau khô.

B. Cắt chanh rồi không rửa

C. Ngâm trong nước tự nhiên lâu ngày

D. Ngâm trong nước muối một thời gian

A. dung dịch BaCl_2 và dung dịch H_2SO_4

B. dung dịch Na_2SO_4 và dung dịch AlCl_3

C. dung dịch NaCl và dung dịch KNO₃

D. dung dịch MgSO_4 và dung dịch CuCl_2

A. Dùng than chì để khử Al_2O_3 ở nhiệt độ cao.

B. Điện phân dung dịch muối nhôm.

C. Điện phân Al_2O_3 nóng chảy (điện cực criolit).

D. Dùng kim loại mạnh như Na, K... đẩy Al ra khỏi dung dịch muối nhôm.

9. Khí lưu huỳnh đioxit (SO_2) **không** có ứng dụng nào sau đây:

A. diệt nấm mốc

B. khử chua đất trồng trọt

C. tẩy trắng bột gỗ

D. sản xuất axit sunfuric

10. Cho KOH vào dung dịch muối X thu được *kết tủa màu xanh lam*. Muối X là chất nào sau đây:

A. dung dich FeCl_3

B. dung dịch FeCl_2

C. dung dịch CuCl_2

D. dung dich MgCl_2

11. Có 3 lọ mất nhãn đựng riêng biệt 3 dung dịch của 3 chất: HCl , Na_2SO_4 , NaOH .

Chỉ dùng một hóa chất nào sau đây để phân biệt chúng ?

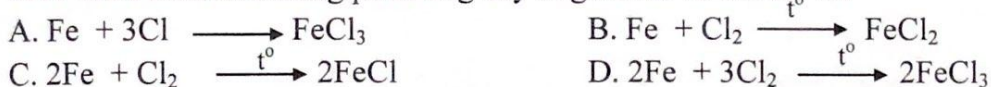
A. Quỳ tím.

B. Dung dịch BaCl_2 .

C. Mg.

D. Dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$.

12. PTHH biểu diễn đúng phản ứng xảy ra giữa sắt và khí clo là:



13. Sự ăn mòn kim loại diễn ra nhanh nhất trong môi trường :

- A. chân không B. nước cất C. không khí khô D. nước có hòa tan oxi.

14. Trong thép, hàm lượng cacbon có giá trị

- A. từ 2% đến 5%. B. dưới 2%. C. từ 5% đến 10% D. bằng 2%

15. Để chuyển dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ thành $\text{Fe}(\text{OH})_3$, người ta cho dung dịch $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ tác dụng với:

- A. $\text{Mg}(\text{OH})_2$ B. $\text{Cu}(\text{OH})_2$ C. NaOH D. $\text{Al}(\text{OH})_3$

16. Khi thả một đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO_4 loãng, có hiện tượng sau:

- A. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.
B. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu.
C. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.
D. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần

17. Khối lượng kết tủa tạo ra, khi cho 21,2 gam Na_2CO_3 tác dụng vừa đủ với dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ là:

- A. 3,94 gam B. 39,4 gam. C. 25,7 gam. D. 41,4 gam.

18. Cho 5,6 gam canxi oxit vào nước để tạo thành dung dịch canxi hiđroxit. Số gam canxi hiđroxit có trong dung dịch là:

- A. 0,74 gam. B. 74 gam. C. 5,6 gam. D. 7,4 gam.

19. Cho 17,1 g $\text{Ba}(\text{OH})_2$ vào 200g dung dịch H_2SO_4 loãng dư. Khối lượng dung dịch sau phản ứng khi lọc bỏ kết tủa là:

- A. 19,3 g B. 183,9 g C. 18,3 g D. 193,8 g

20. Cho 250 ml dung dịch NaOH 2M tác dụng vừa đủ với V ml dung dịch H_2SO_4 1M, thu được dung dịch chỉ có muối trung hòa. Giá trị của V là:

- A. 250 ml. B. 400 ml. C. 500 ml D. 125 ml.



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Đỗ Minh Phụng

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: SINH HỌC
KHỐI: 9

I. Phần I: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Các thí nghiệm của Mendel: Lai một và hai cặp tính trạng.

Câu 2: Sự biến đổi hình thái của NST qua quá trình nguyên phân và giảm phân.

Câu 3: Trình bày quá trình phát sinh giao tử đực và cái, cơ chế NST xác định giới tính.

Câu 4: Nêu thành phần hóa học, cấu tạo của phân tử ADN, ARN và protein.

Câu 5: Trình bày mối quan hệ giữa gen và mARN, gen và tính trạng.

Câu 6: Nêu khái niệm và các dạng đột biến gen, đột biến cấu trúc NST.

II. Phần II: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Đơn phân cấu tạo nên protein là

- A. nucleotit B. vitamin C. axitamin D. glucozo

Câu 2: Một chu kì xoắn của phân tử ADN dài bao nhiêu A^0 ?

- A. $0,34 A^0$ B. $3,4 A^0$ C. $34 A^0$ D. $340 A^0$

Câu 3: Loại ARN nào có vai trò truyền đạt thông tin quy định cấu trúc của protein?

- A. tARN B. rARN C. mARN D. Cả rARN và mARN

Câu 4: Bậc cấu trúc nào sau đây có vai trò chủ yếu xác định tính đặc thù của protein?

- A. Bậc 1 B. Bậc 2 C. Bậc 3 D. Bậc 4

Câu 5: Thành phần nào sau đây không tham gia trực tiếp trong quá trình tổng hợp protein (dịch mã)?

- A. mARN. B. tARN. C. ADN. D. Ribôxôm

Câu 6: Điều nào dưới đây không đúng khi nói về đột biến gen?

- A. Đột biến gen luôn gây hại cho sinh vật vì làm biến đổi cấu trúc của gen.
B. Đột biến gen có thể làm cho sinh vật ngày càng đa dạng, phong phú.
C. Đột biến gen là nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hoá
D. Đột biến gen có thể có lợi, có hại hoặc trung tính.

Câu 7: Hiện tượng nào sau đây là đột biến?

- A. Người bị bạch tạng có da trắng, tóc trắng, mắt hồng.
B. Cây sồi rụng lá vào cuối mùa thu và ra lá non vào mùa xuân.



- C. Số lượng hồng cầu trong máu của người tăng khi đi lên núi cao.
D. Một số loài thú thay đổi màu sắc, độ dày của bộ lông theo mùa.

Câu 8: Mất đoạn NST thường gây nên hậu quả:

- A. Gây chết hoặc làm giảm sức sống.
B. Tăng cường sức đề kháng của cơ thể.
C. Không ảnh hưởng gì đến đời sống sinh vật.
D. Có thể chết khi còn hợp tử.

Câu 9: Hậu quả di truyền của đột biến lặp đoạn NST là

- A. tăng cường độ biểu hiện tính trạng do gen lặp lại.
B. tăng cường sức sống cho toàn bộ cơ thể sinh vật.
C. tăng hoặc giảm cường độ biểu hiện của tính trạng.
D. Giảm sức sống của sinh vật.

Câu 10: Đột biến nào sau đây gây bệnh ung thư máu ở người?

- A. Lặp đoạn giữa traneNST số 23.
B. Chuyển đoạn giữa NST số 21 và NST số 23.
C. Đảo đoạn trên NST giới tính.
D. Mất đoạn đầu trên NST số 21.

2. Phần tự luận

Câu 1: Một phân tử ADN tự nhân đôi liên tiếp 3 lần thì số phân tử AND con được tạo ra sau quá trình nhân đôi là bao nhiêu?

Câu 2: Prôtêin thực hiện chức năng chủ yếu ở những bậc cấu trúc nào?

Câu 3: ARN được tổng hợp theo nguyên tắc nào?

Câu 4: Một phân tử ARN có trình tự các nucleotit -A-X-U-G-X-A-U-G- được tổng hợp từ mạch 2 của gen. Hãy xác định trình tự sắp xếp các nucleotit trên mạch 1 của gen?

Câu 5: Một gen có tổng số nucleotit là 35000, tỉ lệ số Nu loại T = 22 %. Hãy tính số nucleotit từng loại của gen?

Câu 6: Một gen có số nu loại A=600, G=700. Hãy tính tổng số nucleotit và chiều dài của gen?

Câu 7: Prôtêin thực hiện chức năng chủ yếu ở những bậc cấu trúc nào?

Câu 8: Tính đa dạng của prôtêin do yếu tố nào quy định?

Câu 9: Vì sao đột biến gen thường gây hại cho cơ thể đột biến?

Câu 10: Đột biến gen trội sẽ biểu hiện thành kiểu hình khi nào?

Câu 11: Đột biến cấu trúc NST có các dạng nào?

Câu 12: Sự phát sinh đột biến gen phụ thuộc vào những yếu tố nào?



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Đỗ Minh Phụng



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: XÃ HỘI

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**

MÔN: ĐỊA LÍ

KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nhờ những điều kiện thuận lợi nào mà cây chè ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ chiếm tỉ trọng lớn về diện tích, sản lượng so với cả nước?

Câu 2 Tình hình sản xuất nông nghiệp ở ĐBSH?

Câu 3 Nêu đặc điểm và ý nghĩa của vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ của vùng Bắc Trung bộ?

Câu 4 Tại sao nói du lịch là thế mạnh của Bắc Trung Bộ?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Dạng bài tập trắc nghiệm

Câu 1 Tỉnh nào sau đây thuộc tiểu vùng Tây Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Lào Cai B. Yên Bái C. Phú Thọ D. Hòa Bình

Câu 2. Địa hình vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu là

A. đồi núi B. đồng bằng C. cao nguyên D. bán bình nguyên

Câu 3. Địa hình vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu là

A. đồi núi B. đồng bằng C. cao nguyên D. bán bình nguyên

Câu 4. Điều kiện quan trọng nhất để Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển cây rau quả có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới là

A. diện tích đất feralit màu mỡ

B. nhân dân có kinh nghiệm phát triển cây công nghiệp

C. thị trường tiêu thụ sản phẩm rộng lớn

D. khí hậu nhiệt đới ẩm có mùa đông lạnh nhất nước

Câu 5 Dựa vào Át lát địa lí tự nhiên Việt Nam trang 26 xác định vùng Trung Du và Miền núi Bắc Bộ có bao nhiêu tỉnh?

A 14 tỉnh

B 15 tỉnh

C 16 tỉnh

D 17 tỉnh

Câu 6. Thế mạnh để phát triển ngành công nghiệp năng lượng vùng Trung Du và Miền núi Bắc Bộ dựa vào:

A.tất cả các tỉnh đều giáp biển và nước bạn Lào

- B. tiếp giáp với nhiều vùng kinh tế nhất nước ta
- C. các tỉnh của vùng đều nằm trong vùng kinh tế trọng điểm
- D. lãnh thổ chạy dài từ Bắc xuống Nam và hẹp theo chiều Tây Đông

Câu 16. Ảnh hưởng của dãy Trường Sơn đến khí hậu vùng Bắc Trung Bộ là

- A. gây ra hiện tượng mưa lớn ở vùng đồng bằng ven biển vào đầu mùa hạ
- B. gây ra hiện tượng mưa lớn toàn vùng vào đầu mùa hạ
- C. Gây ra hiện tượng gió Phơn khô nóng vào đầu mùa hạ
- D. ngăn cản gió mùa Đông Bắc thổi xuống vùng

Câu 17. Hoạt động kinh tế chủ yếu ở khu vực đồi núi phía tây vùng Bắc Trung Bộ là

- A. nghề rừng, trồng cây công nghiệp lâu năm, nuôi trâu bò đàn
- B. nuôi trồng thủy sản, sản xuất lương thực, cây công nghiệp hằng năm
- C. trồng cây công nghiệp hằng năm, đánh bắt thủy sản
- D. sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Câu 18. Rừng phi lao ven biển của Bắc Trung Bộ có vai trò chính nào sau đây?

- A. Ngăn chặn sự di chuyển của các cồn cát
- B. Chắn gió bão, ngăn sạt lở đất
- C. Ngăn chặn hiện tượng xâm nhập mặn
- D. Điều hòa dòng chảy của sông ngòi

Câu 19. Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lần lượt thuộc:

- A. Tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi.
- B. Tỉnh Bình Định và tỉnh Phú Yên.
- C. TP Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.
- D. Tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Bình Thuận.

Câu 20. Điểm giống nhau về tự nhiên của các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. Tất cả các tỉnh đều giáp biển.
- B. Có các đồng bằng châu thổ rộng lớn.
- C. Vùng biển rộng và thềm lục địa sâu.
- D. Vùng trung du trải dài.

2. Dạng câu hỏi tự luận: Phần nội dung kiến thức: Một số câu hỏi trọng tâm



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "LHT", written over the printed name.

Lưu Hoàng Trang



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: XÃ HỘI

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI: 9**

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu tình hình các nước Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 2. Trình bày sự phát triển của Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 3. Bài học cho Việt Nam từ sự phát triển của các nước Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Từ năm 1952 – 1973, kinh tế Nhật đạt được sự phát triển cao, liên tục nhiều năm đạt hai con số thường được gọi là giai đoạn

A. nhảy vọt. B. mạnh mẽ. C. thần kì. D. vượt bậc.

Câu 2. Đến năm 1968, Nhật Bản đã vươn lên trở thành

A. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
B. cường quốc kinh tế tư bản, đứng thứ hai trong giới tư bản (sau Mĩ).
C. nước đế quốc quân phiệt với hệ thống thuộc địa rộng lớn.
D. trung tâm công nghiệp – quốc phòng duy nhất của thế giới.

Câu 3. Nguyên nhân cơ bản giúp kinh tế Tây Âu phát triển sau chiến tranh thế giới thứ 2 là

A. nguồn viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Macsan.
B. tài nguyên thiên nhiên giàu có, nhân lực lao động dồi dào.
C. tận dụng tốt cơ hội bên ngoài và áp dụng thành công khoa học kỹ thuật.
D. quá trình tập trung tư bản và tập trung lao động cao.

Câu 4. Từ năm 1945 đến 1950, dựa vào đâu để các nước tư bản Tây Âu cơ bản đạt được sự phục hồi về mọi mặt ?

A. Hợp tác thành công với Nhật.
B. Mở rộng quan hệ với Liên Xô.
C. Viện trợ của Mĩ qua kế hoạch Macsan.
D. Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa đến các nước thứ 3.

Câu 5. Đến đầu thập kỉ 70, các nước Tây Âu đã trở thành

- A. một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- B. khối kinh tế tư bản, đứng thứ hai thế giới
- C. tổ chức liên kết kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh.
- D. trung tâm công nghiệp – quốc phòng lớn của thế giới.

Câu 6. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu phục hồi kinh tế nhờ vào:

- A. Kế hoạch phục hưng châu Âu
- B. Kế hoạch hợp tác phát triển kinh tế
- C. Kế hoạch kinh tế mới
- D. Kế hoạch viện trợ khẩn cấp

Câu 7. Liên minh châu Âu (EU) ra đời nhằm mục đích gì?

- A. Hợp tác chính trị, văn hóa
- B. Hợp tác kinh tế và chính trị.
- C. Hợp tác kinh tế và khoa học.
- D. Hợp tác kinh tế và văn hóa.

Câu 8. Mục đích các nước Tây Âu nhận viện trợ của Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Để hồi phục, phát triển kinh tế
- B. Tây Âu muốn trở thành Đồng minh của Mỹ
- C. Để xâm lược các quốc gia khác
- D. Tây Âu muốn cạnh tranh với Liên Xô

Câu 9. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai?

- A. tác dụng của những cải cách dân chủ.
- B. biết xâm nhập thị trường thế giới.
- C. nhân tố con người.
- D. áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

Câu 10. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mỹ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học- kỹ thuật.
- D. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

Câu 11. Từ đầu những năm 70 trở đi, cùng với Mỹ và Tây Âu, Nhật Bản đã vươn lên trở thành một trong ba trung tâm

- A. giáo dục - khoa học kĩ thuật lớn nhất thế giới.
- B. kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- C. liên kết kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. công nghiệp – quốc phòng lớn của thế giới.

Câu 12. Để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế, từ đầu những năm 90, Nhật Bản nỗ lực vươn lên thành một cường quốc

A. khoa học kỹ thuật. B. chính trị. C. tài chính. D. công nghệ.

Câu 13. Nhật Bản được mệnh danh là một “đế quốc kinh tế” là vì

- A. hàng hóa Nhật Bản len lỏi, xâm nhập và cạnh tranh tốt trên thị trường thế giới.
- B. Nhật Bản là cường quốc kinh tế đứng thứ hai thế giới sau Mỹ.
- C. Nhật Bản là nước có nguồn vốn viện trợ lớn nhất cho các nước bên ngoài.
- D. đồng tiền Nhật Bản có giá trị lớn trên toàn thế giới.

Câu 14. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điểm chung trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu là

- A. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Nam Á.
- B. tiến hành chiến tranh tái chiếm thuộc địa.
- C. chỉ liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- D. liên minh chặt chẽ với Nhật Bản.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây là nguyên nhân chung nhất cho sự phát triển kinh tế của Mỹ, Nhật Bản và các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Áp dụng thành công thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Nhân tố con người quyết định cho sự phát triển.
- C. Điều kiện tự nhiên thuận lợi, tài nguyên dồi dào.
- D. Lợi dụng tốt các yếu tố bên ngoài.

Câu 16. Trong sự phát triển “thần kì” của kinh tế Nhật Bản, nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác mà Việt Nam có thể áp dụng?

- A. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành then chốt.
- B. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân.
- C. Tìm cách thâm nhập các nước, tiến hành cải cách dân chủ.
- D. Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Câu 17. Từ nguyên nhân phát triển “thần kì” của kinh tế Nhật Bản, Việt Nam cần học tập gì trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay?

- A. Đầu tư có hiệu quả cho giáo dục, khoa học - kỹ thuật.
- B. Thu hút nhân tài, hợp tác quốc tế.
- C. Mở rộng quan hệ đối ngoại, giảm chi phí quốc phòng.
- D. Tự lực, tự cường, thúc đẩy kinh tế phát triển bằng mọi giá.

Câu 18. Điểm giống nhau cơ bản về kinh tế của Mỹ, Tây Âu, Nhật bản sau những năm 50 đến năm 2000 là:

- A. đều là trung tâm kinh tế- tài chính của thế giới.

H L
ÔNG
C C
L M
K

- B. đều không chịu tác động của khủng hoảng kinh tế.
- C. đều là siêu cường kinh tế của thế giới.
- D. đều chịu sự cạnh tranh các nước xã hội chủ nghĩa

Câu 19. Việt Nam có thể học tập được gì từ bài học phát triển kinh tế của Tây Âu?

- A. Vay mượn vốn đầu tư từ bên ngoài?
- B. Quan hệ mật thiết với Mỹ để nhận viện trợ.
- C. Tranh thủ mua nguyên liệu giá rẻ từ Châu Âu
- D. Áp dụng thành tựu khoa học vào sản xuất

Câu 20. Khối NATO còn có tên gọi khác là

- A. Khối Nam Đại Tây Dương.
- B. Khối Bắc Đại Tây Dương,
- C. Khối Đông Đại Tây Dương.
- D. Khối Tây Nam Đại Tây Dương

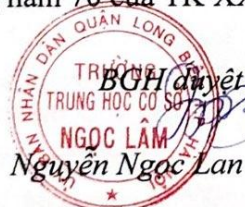
2. Bài tập tự luận

Câu 1. Trình bày tình hình Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 2. Trình bày tình hình Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

Câu 3. Nêu quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ 2?

Câu 4. Sự phát triển của Mỹ và nguyên nhân sự phát triển sau chiến tranh đến những năm 70 của TK XX?



TTCM

Lưu Hoàng Trang

BIÊN TẬP H4

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ: Xã hội

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022**

MÔN: GDCD

KHỐI: 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

- Hợp tác cùng phát triển
- Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc
- Năng động, sáng tạo
- Làm việc năng suất, chất lượng và hiệu quả

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc? Nêu 1 số truyền thống mà em biết? Nêu vai trò của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

Câu 2: Thế nào là hợp tác, nêu vai trò của hợp tác đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện tinh thần hợp tác trong học tập và đời sống?

Câu 3: Thế nào là năng động, sáng tạo? Vì sao trong cuộc sống ,học tập ,lao động cần phải năng động ,sáng tạo?

Câu 4: Thế nào là làm việc năng suất, chất lượng hiệu quả? Nêu ý nghĩa của làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Câu tục ngữ: Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy nói về truyền thống nào?

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------|
| A. Truyền thống tôn sư trọng đạo. | B. Truyền thống đoàn kết. |
| C. Truyền thống yêu nước. | D. Truyền thống văn hóa. |

Câu 2: Câu nào dưới đây nói về tính năng động, sáng tạo?

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| A. Mồm miệng đỡ chân tay. | B. Năng nhặt chặt bị. |
| C. Dễ làm, khó bỏ. | D. Cái khó ló cái khôn. |

Câu 3. Tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm được gọi là?

- | | | | |
|---------------|--------------|--------------|--------------|
| A. Năng động. | B. Chủ động. | C. Sáng tạo. | D. Tích cực. |
|---------------|--------------|--------------|--------------|

Câu 4. "Hiệp hội các nước Đông Nam Á" có tên viết tắt là gì ?

- | | | | |
|--------|---------|----------|------------|
| A. FAO | B. WHO. | C. ASEAN | D. UNESCO. |
|--------|---------|----------|------------|

Câu 5: Tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao, cả về nội dung và hình thức, trong một thời gian nhất định được gọi là?



- A. Làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả.
- B. Làm việc năng suất.
- C. Làm việc khoa học.
- D. Làm việc chất lượng.

2. Bài tập:

Bài tập 1:

Viết tên đầy đủ của các tổ chức dưới đây?

- A. ASEAN : B. FAO : C. WHO : D. UNICEF :

Bài tập 2: Cho tình huống:

An thường tâm sự với các bạn : “Nói đến truyền thống của dân tộc Việt Nam, mình có mặc cảm thế nào ấy. So với thế giới, nước mình còn lạc hậu lắm. Ngoài truyền thống đánh giặc ra, dân tộc ta có truyền thống nào đáng tự hào đâu”.

a/ Em có đồng ý với An không ? Vì sao ?

b/ Nếu là bạn của An em sẽ nói gì với An ?

Bài tập 3: Cho tình huống

-T nói : Chỉ có học sinh giỏi mới có khả năng sáng tạo , bọn mình thì làm sao mà sáng tạo được .

- K nói : Đúng đấy ,học sinh học lực trung bình chỉ cần tự giác học tập là tốt !

Hỏi :

a. Em đồng ý với 2 bạn không ? vì sao ?

b. Hãy cho biết ý kiến riêng của em về vấn đề trên ?

Bài tập 5: Cho tình huống:

Cuối học kỳ, Dũng bàn: Muốn ôn thi đỡ vất vả, mỗi người làm đáp án một môn, rồi mang đến trao đổi với nhau. Làm như vậy, khi cô giáo kiểm tra, ai cũng đủ đáp án.

Nghe vậy, nhiều bạn khen đó là cách làm hay, vừa năng suất, vừa có chất lượng mà lại nhàn thân.

a/ Em có tán thành cách làm đó không? Vì sao?

b/ Nếu em là bạn của Dũng, em sẽ làm như thế nào?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: Công nghệ
KHỐI: 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Em hãy nêu tên gọi, công dụng và ký hiệu của các loại đồng hồ đo điện ?

Câu 2: Em hãy nêu tên gọi và công dụng của các loại dụng cụ cơ khí.

Câu 3: Nêu công dụng của công tơ điện, phân loại, cách đấu dây công tơ và ý nghĩa các số liệu trên mặt công tơ điện một pha?

Câu 4: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện, yêu cầu của mối nối dây dẫn điện?

Câu 5: Em hãy nêu quy trình chung để nối dây dẫn điện?

Câu 6 : Em hãy nêu cấu tạo và phân loại của bảng điện

Câu 7: Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện

Câu 8: Em hãy nêu quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện?

Câu 9 : Em hãy nêu quy trình lắp đặt mạch điện bảng điện?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1: Trên bảng điện thường lắp những thiết bị nào?

- | | |
|------------------------------------|--|
| A. Thiết bị đóng cắt | B. Thiết bị bảo vệ |
| C. Thiết bị lấy điện của mạng điện | D. Thiết bị đóng cắt, bảo vệ và lấy điện |

Câu 2: Mạng điện trong nhà thường có mấy loại bảng điện?

- | | | | |
|------|------|------|------|
| A. 2 | B. 3 | C. 4 | D. 5 |
|------|------|------|------|

Câu 3: Mạng điện trong nhà có bảng điện:

- | | |
|-------------------------------------|-----------------------------------|
| A. Bảng điện chính | B. Bảng điện nhánh |
| C. Bảng điện chính, bảng điện nhánh | D. Bảng điện chính, bảng điện phụ |

Câu 4: Trên bảng điện có những phần tử nào?



A. Cầu chì

B. Ổ cắm

C. Công tắc

D. Cầu chì, công tắc, ổ cắm

Câu 5: Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện tiến hành theo mấy bước?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 6: Hãy cho biết “Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn” thuộc bước thứ mấy trong quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 7: Lắp đặt mạch bảng điện tiến hành theo mấy bước?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 8: Bước “Vạch dấu” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch bảng điện?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 9: Quy trình lắp đặt mạch điện bảng điện:

- A. Vạch dấu → Khoan lỗ bảng điện → Nối dây thiết bị điện của bảng điện → Lắp thiết bị điện vào bảng điện → Kiểm tra
- B. Vạch dấu → Lắp thiết bị điện vào bảng điện → Kiểm tra → Khoan lỗ bảng điện → Nối dây thiết bị điện của bảng điện
- C. Lắp thiết bị điện vào bảng điện → Kiểm tra → Vạch dấu → Khoan lỗ bảng điện → Nối dây thiết bị điện của bảng điện
- D. Vạch dấu → Kiểm tra → Khoan lỗ bảng điện → Nối dây thiết bị điện của bảng điện → Lắp thiết bị điện vào bảng điện

Câu 10: Quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện là :

- A. Vẽ đường dây nguồn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
- B. Vẽ đường dây nguồn → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý
- C. Vẽ đường dây nguồn → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện
- D. Vẽ đường dây nguồn → xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện → vẽ đường dây dẫn theo sơ đồ nguyên lý → Xác định vị trí để bảng điện bóng đèn

Câu 11. Chọn đáp án sai khi nói về yêu cầu mối nối:

A. An toàn điện

B. Không cần tính thẩm mỹ

C. Dẫn điện tốt

D. Độ bền cơ học cao

Câu 12. Các yêu cầu của các mối nối dây dẫn điện:

- A. Dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.
- B. Dẫn điện, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.
- C. Dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện.
- D. Dẫn điện tốt, không có độ bền cơ học, an toàn điện và có độ thẩm mỹ

Câu 13: Tên các loại mối nối dây dẫn điện là:

- A. Mối nối thẳng
- B. Mối nối phân nhánh
- C. Mối nối dùng phụ kiện
- D. Mối nối thẳng, nối phân nhánh, nối dùng phụ kiện

Câu 14. Hàn mối nối thực hiện theo mấy bước ?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 15 Hàn mối nối dây dẫn điện là để:

- A. Không ai tháo được.
- B. Để cho mối nối đẹp.
- C. Để cho mối nối không rò điện.
- D. Để cho mối nối dẫn điện tốt hơn.

Câu 16. Bàn là điện có công suất là 1500W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 15 Kwh
- B. 150Kwh
- C. 15wh
- D. 100Wh

Câu 17. Điện năng tiêu thụ trong tháng 9 của nhà em là bao nhiêu khi số chỉ công tơ tháng 8 là 2552Kwh; số chỉ công tơ tháng 9 là 2672Kwh.

- A. 80 Kwh
- B. 120Kwh
- C. 100 Kwh
- D. 120Wh



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Phạm Thị Hải Yến



Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I – MÔN THỂ DỤC

NĂM HỌC 2020 – 2021

MÔN THỂ DỤC – KHỐI 9

I. Kiến thức cần ôn

1. Nhảy xa kiểu ngồi.
2. Bài thể dục 45 động tác (Nam riêng, Nữ riêng)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật và thành tích nhảy xa kiểu ngồi.
- Thực hiện bài thể dục phát triển chung 45 động tác, đúng nhịp, đúng biên độ, và thuộc bài .

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tuyến hoặc quay video gửi bài.



Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 9

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 4 bài hát:

- Bóng dáng 1 ngôi trường
- Nụ cười
- Nổi vòng tay lớn
- Lí kéo chài

2. Ôn 3 phần nhạc lí

- Giới thiệu về quãng
- Sơ lược về hợp âm
- Giới thiệu về dịch giọng

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1, 2, 3, 4

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học zoom của các lớp *tiếp*
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



Nguyễn Ngọc Lan

TCCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp